

Họ tên thí sinh: Số báo danh:

I. PHẦN LÝ THUYẾT

* Lý thuyết cơ sở

Câu 1: Khi mở đồng thời nhiều ứng dụng, để chuyển đổi qua lại giữa các ứng dụng ta nhấn tổ hợp phím

- A. Alt + Tab (*) B. Shift + Ctrl C. Ctrl + Tab D. Shift + Tab

Câu 2: Khi làm việc với tệp và thư mục, để chọn nhiều đối tượng liên tiếp ta nhấp chuột vào đối tượng đầu tiên, trước khi nhấp chọn đối tượng cuối ta giữ phím

- A. Tab B. Alt C. Ctrl D. Shift (*)

Câu 3: Để thay đổi hệ thống quy ước về cách viết số thập phân, tiền tệ, ngày tháng và thời gian, ta vào Control Panel => chọn ...

- A. Region and Language (*) C. Date and Time
B. Display D. System

Câu 4: Trong Windows Explorer, nhấp chuột trái một lần vào tên tập tin đang được chọn, ta có thể

- A. xóa tập tin đó C. mở tập tin đó
B. thay đổi tên của tập tin đó (*) D. di chuyển tập tin đó

Câu 5: Trong đơn vị đo lường thông tin, 2 MB bằng

- A. 1024 KB B. 2000 KB C. 2048 KB (*) D. 8 bits

Câu 6: Đối với máy tính, thiết bị nhập dùng để

- A. vừa hiển thị, vừa lưu trữ thông tin C. lưu trữ thông tin
B. đưa thông tin vào để xử lý (*) D. hiển thị thông tin

Câu 7: Để xem thông tin về dung lượng và nhãn của ổ đĩa, nhấp chuột phải vào ổ đĩa cần xem và chọn

- A. Format C. Properties (*)
B. Open in new windows D. Disk Cleanup

Câu 8: Trong Windows Explorer, thao tác nhấp và giữ chuột trái vào một tập tin rồi kéo tới một thư mục (cùng ổ đĩa với nơi tập tin đang lưu) sẽ

- A. sao chép tập tin đó vào thư mục C. xóa tập tin đó
B. nén tập tin đó D. di chuyển tập tin đó vào thư mục (*)

* Microsoft Word

Câu 9: Để chụp nhanh màn hình đang làm việc và chèn hình ảnh đó vào Word, trong thẻ Insert chọn

- A. Screenshot (*) B. Clip Art C. SmartArt D. Picture

Câu 10: Khi kéo hình tam giác phía trên của thanh thước sang bên phải như hình sau  điều gì xảy ra

- A. Thụt lề từ hàng thứ hai trở đi của đoạn văn C. Thụt lề dòng đầu tiên của đoạn văn (*)
B. Dời lề trái trang D. Dời lề trái của đoạn văn

Câu 11: Khi sử dụng font Times New Roman, để nhập tiếng Việt ta dùng bảng mã

- A. VNI Windows B. TCVN3 (ABC) C. Unicode (*) D. Vietware X

Câu 12: Để dán một đoạn văn bản mà không sao chép phần định dạng, trong Paste Options ta chọn

- A. Set Default Paste... C. Keep Source Formatting
B. Keep Text Only (*) D. Merge Formatting

Câu 13: Để hiển thị văn bản trên màn hình ở chế độ bố trí trang, trong thẻ View ta chọn

- A. Web Layout C. Print Layout (*)
B. Full Screen Reading D. Outline

Câu 14: Thao tác nhấp đúp chuột vào một từ (word) là để

- A. chọn văn bản từ đầu đến từ đó
B. chọn đoạn văn bản chứa từ đó
C. chọn từ đó (*)
D. chọn câu chứa chữ đó

Câu 15: Để chia một ô trong bảng thành nhiều ô, ta chọn ô đó và dùng lệnh

- A. Split Table
B. Insert Cells
C. Merge Cells
D. Split Cells (*)

Câu 16: Tổ hợp phím để chọn văn bản từ vị trí con trỏ đến cuối dòng

- A. Ctrl + Shift + End
B. Ctrl + Shift + →
C. Shift + →
D. Shift + End (*)

* Microsoft Excel

Câu 17: Công thức =SQRT(5^2-4^2) cho kết quả là

- A. 625
B. 9
C. 20
D. 3 (*)

Câu 18: Công thức =AND(25<23, 35>=35, 5=5) cho kết quả là

- A. FALSE (*)
B. TRUE
C. VALUE
D. N/A

Câu 19: Công thức =IF(35>36,1) cho kết quả là

- A. FALSE (*)
B. 1
C. NAME
D. TRUE

Câu 20: Để chọn cột C và cột F, ta chọn cột C và trước khi chọn cột F ta nhấn phím

- A. Tab
B. Ctrl (*)
C. Alt
D. Shift

Câu 21: Phát biểu nào sau đây là SAI?

- A. Một Workbook có thể có nhiều Worksheet.
B. Một Worksheet có thể có nhiều Workbook. (*)
C. Địa chỉ của một ô là kết hợp giữa tên cột và tên dòng giao nhau ở ô đó.
D. Có thể sử dụng các hàm trong Excel lồng vào nhau.

Câu 22: Địa chỉ \$D\$3 là địa chỉ

- A. tương đối
B. tuyệt đối dòng
C. tuyệt đối dòng và tuyệt đối cột (*)
D. tuyệt đối cột

Câu 23: Hàm LEN() thuộc nhóm hàm xử lý

- A. Math & Trig
B. Logical
C. Date & Time
D. Text (*)

Câu 24: Công thức = "A" < "B" cho kết quả là

- A. FALSE
B. NAME
C. TRUE (*)
D. REF!

* Vận dụng

	A	B	C	D	E	F	G	H	I	J	K
1	STT	Họ lót	Tên	Nữ	GT	KT _{tx} 1	KT _{tx} 2	KT _{tx} 3	KT _{đk}	KT _{hk}	ĐTB _{mhk}
2	1	Mai Hà	Anh	x	Nữ	8	9	9	9	9	8.9
3	2	Lê Quốc	Bảo		Nam	7	5	4	5	7	5.9
4	3	Trần Kim	Chi	x	Nữ	9	8	10	9	10	9.4
5	4	Phạm Kỳ	Hân	x	Nữ		9	8	8	9	8.6

Biết điểm trung bình (ĐTB_{mhk})

ở cột K tính theo quy tắc:

- KT_{tx} có hệ số 1.
- KT_{đk} có hệ số 2.
- KT_{hk} có hệ số 3.
- ĐTB_{mhk} phải làm tròn đến 1 số lẻ.

Hình: Bảng dữ liệu dùng để trả lời các câu hỏi.

Câu 25: Địa chỉ của vùng đang chọn như trong hình là

- A. F:J
B. F2:F5
C. F2:J5 (*)
D. F5:J2

Câu 26: Công thức =SUM(F2,I2) cho kết quả là

- A. 35
B. 17 (*)
C. 26
D. 8

Câu 27: Để tính tổng ĐTB của các học sinh nữ, công thức nào cho ra kết quả SAI

- A. =SUMIF(K2:K5,"x",D2:D5) (*)
B. =SUM(K2:K5)-K3
C. =SUM(K2,K4:K5)
D. =SUMIF(D2:D5,"x",K2:K5)

Câu 28: Công thức =COUNT(D5:K5) sẽ trả về giá trị

- A. 8
B. 5 (*)
C. 6
D. 7

Câu 29: Căn cứ vào cột D, để hiển thị giới tính như cột E, tại ô E2 công thức tốt nhất để sao chép cho các dòng còn lại là

- A. =IF(D2:D5="x","Nữ","Nam")
B. =IF(D="x","Nữ","Nam")
C. =IF(\$D\$2="x","Nữ","Nam")
D. =IF(D2="x","Nữ","Nam") (*)

Câu 30: Để tính ĐTB_{mhk} tại ô K2 công thức tốt nhất để sao chép cho các dòng còn lại là

- A. =ROUND(SUM(F2:J2,I2,J2,J2)/8,1)
 B. =ROUND(SUM(F2:J2,I2,J2,J2)/COUNT(F2:J2,I2,J2,J2),1) (*)
 C. =SUM((F2:J2,I2,J2,J2)/COUNT(F2:J2,I2,J2,J2))
 D. =ROUND(F2+G2+H2+I2+J2+K2+L2)/8,1)

II. PHẦN KỸ NĂNG THỰC HÀNH

(Thí sinh quan sát 4 hình A, B, C, D để trả lời các câu hỏi trắc nghiệm)

* Hình A

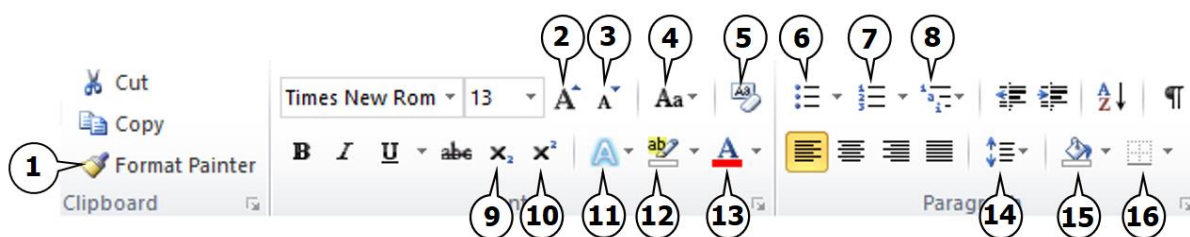
BẢO TÀNG THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Bảo tàng thành phố hồ Chí Minh, tọa lạc 65 Lý Tự Trọng Quận 1, giới hạn bởi bốn con đường Lý Tự Trọng, Pasteur, Lê Thánh Tôn và Nam Kỳ Khởi Nghĩa. Tòa nhà do kiến trúc sư người Pháp – Foulhoux vẽ kiểu và thiết kế, được xây dựng năm 1890 theo kiểu cổ điển – phục hưng.

 Giới thiệu		
<u>Thông tin chung</u>		
Lịch sử hình thành		
Tòa nhà của Bảo tàng		
Bảo tàng và công chúng		
 Trưng bày	Nội dung trưng bày gồm 9 phần cố định. ▪ Thiên nhiên – khảo cổ ▪ Địa lý – hành chính Sài gòn – TPHCM ▪ ...	
Trưng bày cố định		
Trưng bày chuyên đề		
Nhà trưng bày triển lãm		
Trưng bày ngoài trời		

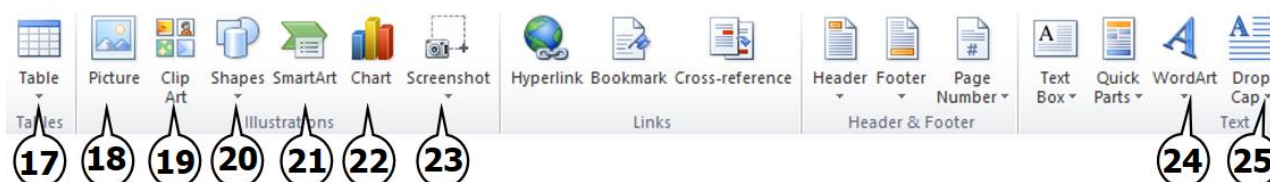
Hình A là yêu cầu thiết kế. Nội dung thực hiện trong Microsoft Word.

* Hình B



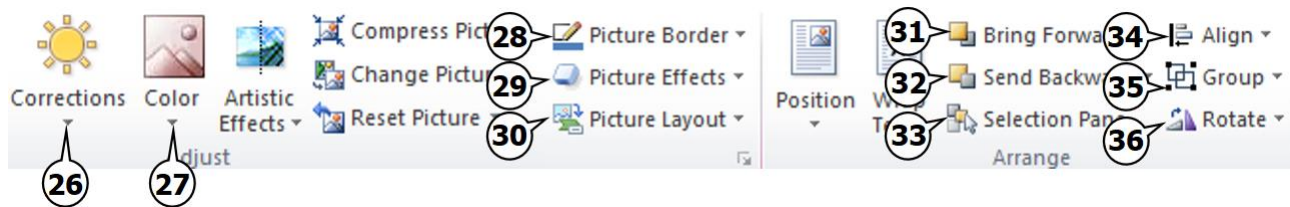
Hình B là ảnh chụp các công cụ của một phần trên thẻ Home được đánh số từ 1 đến 16.

* Hình C



Hình C là ảnh chụp các công cụ của một phần trên thẻ Insert được đánh số từ 17 đến 25.

* Hình D



Hình D là ảnh chụp các công cụ của một phần trên thẻ Format được đánh số từ 26 đến 36.

- Câu 31:** Để chữ trong ô nền xám to hơn mà không cần nhập hay chọn cỡ chữ, ta chọn công cụ số
A. 5 B. 4 C. 2 (*) D. 3
- Câu 32:** Để tạo nhanh kiểu chữ cho tiêu đề đã nhập, ta chọn công cụ ở vị trí số
A. 4 B. 11 (*) C. 25 D. 2
- Câu 33:** Để ảnh đã chèn có khung như mẫu, trong công cụ Crop ở thẻ Format của Picture, ta chọn
A. Crop to Shape (*) B. Crop C. Fit D. Fill
- Câu 34:** Để so hàng và giãn đều khoảng cách giữa các hình vuông, ta chọn công cụ ở vị trí số
A. 33 B. 36 C. 35 D. 34 (*)
- Câu 35:** Để tạo viền bảng đang chọn, ta chọn công cụ ở vị trí số
A. 15 B. 12 C. 16 (*) D. 13
- Câu 36:** Tổ hợp phím để chỉnh thẳng cả hai lề của văn bản đang chọn
A. Ctrl +L B. Ctrl + E C. Ctrl + R D. Ctrl + J (*)
- Câu 37:** Để tạo danh sách liệt kê với các chấm vuông đầu dòng, ta chọn công cụ số
A. 8 B. 7 C. 6 (*) D. 5
- Câu 38:** Để tạo viền cho hình ảnh, ta chọn công cụ ở vị trí số
A. 27 B. 29 C. 30 D. 28 (*)
- Câu 39:** Để chèn bảng, ta chọn công cụ ở vị trí số
A. 21 B. 20 C. 22 D. 17 (*)
- Câu 40:** Để vẽ hình như phía bên phải của mẫu, ta chọn công cụ ở vị trí số
A. 20 (*) B. 22 C. 19 D. 21
- Câu 41:** Để chèn hình ảnh tòa nhà, ta chọn công cụ ở vị trí số
A. 18 (*) B. 19 C. 20 D. 21
- Câu 42:** Để tạo hiệu ứng cho hình ảnh, ta chọn công cụ ở vị trí số
A. 27 B. 29 (*) C. 28 D. 30
- Câu 43:** Để sao chép tất cả định dạng của văn bản, ta chọn công cụ ở vị trí số
A. 1 (*) B. 12 C. 14 D. 5
- Câu 44:** Khi vẽ hình vuông bằng công cụ Rectangle trong Shapes ta phải nhấn giữ phím
A. Alt B. Ctrl + Alt C. Shift (*) D. Ctrl
- Câu 45:** Các kí tự đặc biệt chèn vào ô nền xám là
A. WordArt B. Shapes C. Clip Art D. Symbol (*)
- Câu 46:** Để xoay các hình khối đã vẽ, ta chọn công cụ ở vị trí số
A. 33 B. 36 (*) C. 35 D. 34
- Câu 47:** Để tạo chữ “B” to đầu đoạn văn bản, ta chọn công cụ ở vị trí số
A. 24 B. 11 C. 25 (*) D. 2
- Câu 48:** Để tô màu, in đậm văn bản đang chọn, ta chọn các công cụ ở hình
A. C B. B (*) C. A D. D
- Câu 49:** Để tô màu nền cho ô đang chọn, ta chọn công cụ ở vị trí số
A. 12 B. 15 (*) C. 13 D. 16
- Câu 50:** Để xếp lớp các hình vuông chồng lên nhau như mẫu, ta **KHÔNG** dùng công cụ ở vị trí số
A.31 B. 34(*) C.32 D.3

